

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUI
ĐỢT TUYỂN SINH BỔ SUNG 2, NĂM 2026**

STT	MHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV U'T	ĐT U'T	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có U'T (Thang 30)	Điểm U'T	Điểm U'T quy đổi	Điểm trúng tuyển
I Ngành Giáo dục Mầm non																		
1	K3	Nguyễn Thị Nhân	29/08/2008	Nữ	1	0	VA	8,87	DI	9,57	KTPL	9,73	200	X74	28,17	0,75	0,18	28,35
2	K6	Trần Thị Thanh	22/10/2008	Nữ	1	01	VA	7,77	DI	8,7	KTPL	8,4	200	X74	24,87	2,75	1,88	26,75
3	K13	Lương Hoàng Yến	11/10/2008	Nữ	2	05a	VA	8,13	SU	9,23	KTPL	9,07	200	X70	26,43	1,25	0,6	27,03
II Ngành Giáo dục Tiểu học																		
1	K26	Nguyễn Thị Mai Anh	30/09/2008	Nữ	1	0	TO	8,97	VA	8,77	SU	9,3	200	C03	27,04	0,75	0,3	27,34
2	K14	Lê Thị Thu Lan	02/08/2008	Nữ	2	0	TO	8,63	LI	9,17	HO	9,23	200	A00	27,03	0,25	0,1	27,13
3	K24	Hoàng Anh Thư	10/10/2008	Nữ	2	05a	TO	8,63	SU	8,93	N1	9,07	200	D09	26,63	1,25	0,56	27,19
4	K4	Đỗ Ánh Thương	17/01/2008	Nữ	1	01	TO	7,67	VA	8,1	DI	9,4	200	C04	25,17	2,75	1,77	26,94
III Ngành Kinh tế																		
1	K9	Trương Xuân Duy	07/11/2006	Nam	2	05a	TO	6,17	TI	8,07	N1	6,47	200	X26	20,71	1,25	1,25	21,96
2	K8	Vũ Quang Sơn	18/07/2008	Nữ	1	0	TO	4,75	VA	4,5	SU	7,75	100	C03	17	0,75	0,75	17,75
3	K11	Hoàng Anh Tuấn	12/02/2008	Nam	2	05a	TO	6	VA	6,75	SU	7,6	100	C03	20,35	1,25	1,25	21,6
4	K5	Chu Thị Ánh Tuyết	09/07/2008	Nữ	1	01	TO	4,75	VA	8,25	SU	8,25	100	C03	21,25	2,75	2,75	24
5	K1	Lê Thị Thanh Thảo	17/09/2007	Nữ	1	0	TO	5,5	VA	8,5	SU	8,5	500	C03	22,5	0,75	0,75	23,25
IV. Ngành Khoa học dữ liệu																		
1	K10	Vũ Trung Hiếu	20/11/2007	Nam	2	0	TO	5,35	VA	7,25	N1	5,5	500	D01	18,1	0,25	0,25	18,35
V Ngành Kinh tế nông nghiệp																		
1	K21	Quảng Thị Diệu Linh	27/09/2008	Nữ	1	01	TO	3,1	VA	6,25	SU	7	100	C03	16,35	2,75	2,75	19,1
2	K18	Trần Duy Tân	13/06/2008	Nam	1	0	TO	5,25	VA	7,5	SU	7,25	100	C03	20	0,75	0,75	20,75
3	K15	Đình Tuấn Tú	25/01/2008	Nam	1	01	TO	6,5	VA	6,25	SU	6,45	100	C03	19,2	2,75	2,75	21,95

4	K19	Đán Anh Việt	26/01/2008	Nam	1	01	TO	3,85	VA	6,5	SU	6,5	100	C03	16,85	2,75	2,75	19,6
5	K12	Nguyễn Trọng Vũ	21/03/2005	Nam	2	05a	TO	6	VA	5,87	SU	7,03	200	C03	18,9	1,25	1,25	20,15